

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 01/2024/HS-ST

Ngày 03-01- 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ksor Y Nai
2. Ông Trần Hữu Linh

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Tiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Văn Hai - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2023/HSST-QĐ ngày 27 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Chí P**; sinh năm: 1991 tại: tỉnh Quảng Trị; Nơi đăng ký NKTT: **Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị**; chỗ ở hiện nay: **Tổ dân phố A, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk**; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Minh N** và con bà **Khổng Thị H**; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 05/5/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/7/2023, đến ngày 01/8/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn **C** đi khỏi nơi cư trú cho đến nay - Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh **Trần Văn M**; địa chỉ: **TDP G, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk**.
Vắng mặt.

+ Anh **Hồ Văn D**; địa chỉ: **Thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk**. Vắng mặt.

- + Anh **Đoàn Quang L**; địa chỉ: **TDP G, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk**. Vắng mặt.
- + Anh **Nguyễn Văn A**; địa chỉ: **Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk**. Vắng mặt.
- + Anh **Hồ Văn B**; địa chỉ: **Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk**. Vắng mặt.
- + Anh **Lê Công T**; địa chỉ: **Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk**. Vắng mặt.
- + Anh **Đinh Công B1**; địa chỉ: **TDP B, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk**. Vắng mặt.
- + Anh **Võ Hoàng H1**; địa chỉ: **TDP A, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6/2022, do không có việc làm ổn định và cần tiền tiêu xài cá nhân nên **Nguyễn Chí P** nảy sinh ý định cho vay tiền lấy lãi suất cao để kiếm lời. Phước sử dụng số tiền vốn 100.000.000 đồng, rồi thông qua bạn bè, người quen giới thiệu cho người dân trên địa bàn **huyện E**, biết việc **P** có cho vay tiền bằng hình thức tiền **đứng** với lãi suất, từ 3.000 đồng đến 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn thu lãi 30 ngày thu tiền lãi một lần và thu trước 01 tháng tiền lãi, số tiền này được trừ vào tiền gốc mà khách đã vay của **P**. Khi khách có nhu cầu vay tiền thì **P** sẽ yêu cầu khách viết giấy vay mượn tiền và giữ các giấy tờ cá nhân, như: Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Giấy phép lái xe mô tô, ô tô của người vay. **P** sử dụng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 11T, màu xám, gắn sim số 0946.386.473 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 12 Pro Max, màu trắng, gắn sim số 0948.212.326 để liên lạc với khách vay mượn tiền. Khi tới hạn đóng tiền lãi thì **P** sẽ trực tiếp đi gặp khách để thu tiền lãi, hoặc yêu cầu khách chuyển khoản vào số tài khoản 234567668, mở tại **Ngân hàng N1**, mang tên **Nguyễn Chí P**. Hình thức cho vay tiền dưới dạng lãi đứng, với lãi suất thỏa thuận tương ứng từ 109,5%/năm đến 182,5%/năm.

Trong thời gian từ tháng 6/2022 đến tháng 7/2023, **P** đã cho 08 người vay tiền, cụ thể như sau:

1. Anh **Trần Văn M**, sinh năm: 1983, trú tại: **TDP G, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk**. Vay 01 lần:

Vào tháng 12/2022, vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/01 triệu/01 ngày (lãi suất tương ứng 109,5%/năm). Khoản vay này anh **M** đã trả được 90 ngày tiền lãi, với số tiền 1.350.000 đồng, còn nợ 5.000.000 đồng tiền gốc. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 246.575 đồng, **P** đã thu lợi bất chính số tiền: 1.350.000 đồng – 246.575 đồng = 1.103.425 đồng.

2. Anh **Hồ Văn D**, sinh năm: 1997, trú tại: **Thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk**. Vay 03 lần:

Lần 1: Ngày 01/01/2023, vay số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày (lãi suất tương ứng 182,5%/năm). Khoản vay này anh **D** đã trả được 150 ngày tiền lãi, với số tiền 11.250.000 đồng, đã trả đủ 15.000.000 đồng tiền gốc. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 1.232.877 đồng, **P** đã thu lợi bất chính số tiền: 11.250.000 đồng - 1.232.877 đồng = 10.017.123 đồng.

Lần 2: Ngày 01/5/2023, vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày (lãi suất tương ứng 182,5%/năm). Khoản vay này anh **D** đã trả được 60 ngày tiền lãi với số tiền 1.500.000 đồng, còn nợ 5.000.000 đồng tiền gốc. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 164.384 đồng, nên **P** đã thu lợi bất chính số tiền: 1.500.000 đồng - 164.384 đồng = 1.335.616 đồng.

Lần 3: Ngày 09/5/2023, vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày (lãi suất tương ứng 182,5%/năm). Khoản vay này anh **D** đã trả được 60 ngày tiền lãi với số tiền 1.500.000 đồng, còn nợ 5.000.000 đồng tiền gốc. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 164.384 đồng, nên **P** đã thu lợi bất chính số tiền: 1.500.000 đồng - 164.384 đồng = 1.335.616 đồng.

Như vậy, **P** đã cho anh **D** vay số tiền là 25.000.000 đồng, tiền lãi đã thu là 14.250.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 1.561.000 đồng, nên **P** đã thu lợi bất chính số tiền: 12.688.355 đồng. Đến nay anh **D** đã trả cho **P** 15.000.000 đồng, còn nợ **P** 10.000.000 đồng tiền gốc.

3. Anh **Đoàn Quang L**, sinh năm: 1985, trú tại: **Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk**. Vay 01 lần:

Vào ngày 01/11/2022, vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày (lãi suất tương ứng 182,5%/năm). Khoản vay này anh **L** đã trả được 240 ngày tiền lãi, với số tiền 12.000.000 đồng, đã trả đủ 10.000.000 đồng tiền gốc. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 1.315.068 đồng, nên **P** đã thu lợi bất chính số tiền: 12.000.000 đồng - 1.315.068 đồng = 10.684.932 đồng.

4. Anh **Nguyễn Văn A**, sinh năm: 1987, trú tại: **Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk**. Vay 01 lần:

Vào ngày 05/01/2023, vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày (lãi suất tương ứng 182,5%/năm). Khoản vay này anh **A** đã trả được 210 ngày tiền lãi, với số tiền 5.250.000 đồng, đã trả đủ 5.000.000 đồng tiền gốc. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 575.342 đồng, nên **P** đã thu lợi bất chính số tiền: 5.250.000 đồng - 575.342 đồng = 4.674.658 đồng.

5. Anh **Hồ Văn B**, sinh năm: 1975, trú tại: **Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk**. Vay 02 lần:

Lần 1: Vào ngày 03/10/2022, vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/01 triệu/01 ngày (lãi suất tương ứng 109,5%/năm). Khoản vay này anh **B** đã trả được 300 ngày tiền lãi, với số tiền 18.000.000 đồng, còn nợ 20.000.000 đồng tiền gốc. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 3.287.671 đồng, nên **P** đã thu lợi bất chính số tiền: 18.000.000 đồng - 3.287.671 đồng = 14.712.329 đồng.

Lần 2: Vào ngày 01/6/2023, vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/01 triệu/01 ngày (lãi suất tương ứng 182,5%/năm). Khoản vay này anh **B** đã trả được 30 ngày tiền lãi, với số tiền 450.000 đồng, đã trả đủ tiền 5.000.000 đồng tiền gốc. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 82.192 đồng, nên **P** đã thu lợi bất chính số tiền: 450.000 đồng - 82.192 đồng = 367.808 đồng.

Như vậy **P** đã cho anh **B** vay số tiền là 25.000.000 đồng, tiền lãi đã thu là 18.450.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 3.369.863 đồng, nên **P** đã thu lợi bất chính số tiền: 15.080.137 đồng. Đến nay anh **B** đã trả cho **P** được 5.000.000 đồng tiền gốc, còn nợ 20.000.000 đồng tiền gốc.

6. Anh **Lê Công T**, sinh năm: 1984, trú tại: **Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk**. Vay 01 lần:

Vào ngày 27/12/2022, vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày (lãi suất tương ứng 182,5%/năm). Khoản vay này anh **T** đã trả được 180 ngày tiền lãi, với số tiền 9.000.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 936.301 đồng, nên **P** đã thu lợi bất chính số tiền: 9.000.000 đồng - 936.301 đồng = 8.013.699 đồng. Đến nay anh **T** còn nợ **P** 10.000.000 đồng tiền gốc.

7. Anh **Đình Công B1**, sinh năm: 1986, trú tại: **TDP B, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk**. Vay 01 lần:

Vào ngày 01/11/2022, vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/01 triệu/01 ngày (lãi suất tương ứng 109,5%/năm). Khoản vay này anh **B1** đã trả được 240 ngày tiền lãi, với số tiền 3.600.000 đồng, đã trả đủ 5.000.000 đồng tiền gốc. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 657.534 đồng, nên **P** đã thu lợi bất chính số tiền: 3.600.000 đồng - 657.534 đồng = 2.942.466 đồng.

8. Anh **Võ Hoàng H1**, sinh năm: 1983, trú tại: **TDP A, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk**. Vay 02 lần:

Lần 1: Ngày 01/6/2023, vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày (lãi suất tương ứng 182,5%/năm). Khoản vay này anh **H1** đã trả được 60 ngày tiền lãi, với số tiền 1.500.000 đồng, đã trả đủ 5.000.000 đồng tiền gốc. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 164.384 đồng, **P** đã thu lợi bất chính số tiền: 1.500.000 đồng - 164.384 đồng = 1.335.616 đồng.

Lần 2: Ngày 08/6/2023, vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày (lãi suất tương ứng 182,5%/năm). Khoản vay này anh **H1**

đã trả được 60 ngày tiền lãi, với số tiền 3.000.000 đồng, còn nợ 10.000.000 đồng tiền gốc. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 328.767 đồng, **P** đã thu lợi bất chính số tiền: 3.000.000 đồng - 328.767 đồng = 2.671.233 đồng.

Như vậy **P** đã cho anh **H1** vay số tiền là 15.000.000 đồng, tiền lãi đã thu là 4.500.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 493.151 đồng, nên **P** đã thu lợi bất chính số tiền: 4.006.849 đồng. Anh **H1** đã trả cho **P** được 5.000.000 đồng tiền gốc, còn nợ 10.000.000 đồng tiền gốc.

Tổng cộng, **P** đã cho 08 người vay tiền, tổng số tiền cho vay là 100.000.000 đồng với mức lãi suất từ 109,5%/năm đến 182,5%/năm. Số tiền thu từ những người đi vay là 68.400.000 đồng, sau khi trừ đi số tiền lãi suất theo mức lãi suất cao nhất mà pháp luật cho phép tại thời điểm vay là 9.205.479 đồng thì xác định bị cáo **P** đã thu lợi bất chính với số tiền 59.194.521 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Cáo trạng số 80/CT-VKS-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo truy tố bị cáo **Nguyễn Chí P** về tội *Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*, theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Chí P** phạm tội: “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Chí P** mức án từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 26/7/2023 đến ngày 01/8/2023.

Đề nghị phạt bổ sung bị cáo số tiền 30.000.000 đồng.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị giải quyết các biện pháp tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận lại với đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện E**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Trên cơ sở đánh giá lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà sơ thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2022 đến tháng 07/2023, **Nguyễn Chí P** đã cho 08 người vay tiền với lãi suất cao (từ 109,5%/năm đến 182,5%/năm).

Tổng số tiền bị cáo cho vay là 100.000.000đ, tổng số tiền lãi đã thu là 68.400.000 đồng, trong đó số tiền lãi cao nhất được Nhà nước cho phép tại thời điểm vay là 9.205.479 đồng. Số tiền **Nguyễn Chí P** đã thu lợi bất chính là 59.194.521 đồng.

Tại Điều 468 Bộ luật dân sự quy định:

“1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay....”.

Thông qua các giao dịch dân sự, bị cáo đã cho những người dân vay tiền với lãi suất vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính với số tiền trên 30.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý về kinh tế của Nhà nước. Đồng thời, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương. Bản thân bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về toàn bộ hành vi phạm tội do mình gây ra.

Như vậy, đã đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Điều 201. Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự

“1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt: Xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ sức giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Xét thấy bị cáo làm nông, công việc không ổn định nên cần miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 201, khoản 2 Điều 35 của Bộ luật hình sự, khoản 3 điều 3 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP cần áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Việc xử lý vật chứng:

+ Đối với xe mô tô SUZUKI, loại Satria, màu đỏ đen, biển số 47D1 - 625.06 là tài sản của bà Nguyễn Thị Thùy L1, khi P mượn sử dụng vào mục đích phạm tội bà L1 không biết nên cần chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà L1 là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Đối với các Căn cước công dân mang tên Nguyễn Ngọc T1, Võ Hoàng H1, Phạm Đông T2, là các giấy tờ chứng minh thân thân của T1, H1 và T2, cần chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã giao trả cho những người này.

+ Đối với 01 sổ tay màu đen và 01 quyển vở học sinh hiệu DANABOOK; sim số 0946.386.473 và sim số 0948.212.326 thu giữ của bị cáo bị cáo P, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 11T, màu xám, số Imei: 869376053105403; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 12 Pro Max, màu trắng, số Imei: 350002260136041 là của bị cáo P sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

+ Cần truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 54.155.479 đồng là tiền gốc và tiền lãi (20%/năm) không vượt quá lãi suất Nhà nước quy định, mà bị cáo đã thu được của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

+ Cần truy thu số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo đã thu từ những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (người vay) để trả lại tiền cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cụ thể như sau: Trả cho anh Trần Văn M số tiền 1.103.425 đồng; trả cho anh Hồ Văn D số tiền 12.688.355 đồng; trả cho anh Đoàn Quang L số tiền 10.684.932 đồng; trả cho anh Nguyễn Văn A số tiền 4.674.658 đồng; trả cho anh Hồ Văn B số tiền 15.080.137 đồng; trả cho anh Lê Công T số tiền 8.013.699 đồng; trả cho anh Đinh Công B1 số tiền 2.942.466 đồng; trả cho anh Võ Hoàng H1 số tiền 4.006.849 đồng.

+ Cần truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền nợ gốc mà những người đã vay của bị cáo nhưng chưa trả hết cho bị cáo, gồm những người sau:

Trần Văn M số tiền 5.000.000 đồng; Hồ Văn D số tiền 10.000.000 đồng; Hồ Văn B số tiền 20.000.000 đồng; Lê Công T số tiền 10.000.000 đồng và Võ Hoàng H1 số tiền 10.000.000 đồng.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Chí P phạm tội: “ Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

[1.1]. Áp dụng: khoản 1 Điều 201; Điều 36; các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí P 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 26/7/2023 đến ngày 01/8/2023 là 06 ngày. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ còn lại là 11 tháng 12 ngày. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện E nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục bị cáo; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo.

[1.2] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Nguyễn Chí P 30.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

[2]. Các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp các tài sản gồm: 01 mô tô SUZUKI, loại Satria, màu đỏ đen, biển số 47D1 - 625.06; 03 Căn cước công dân mang tên Nguyễn Ngọc T1, Võ Hoàng H1, Phạm Đông T2.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 sổ tay màu đen và 01 quyển vở học sinh hiệu DANABOOK; sim số 0946.386.473 và sim số 0948.212.326.

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 11T, màu xám, số Imei: 869376053105403; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 12 Pro Max, màu trắng, số Imei: 350002260136041 là của bị cáo P sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đặc điểm vật chứng được mô tả theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/11/2023

+ Truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền **54.155.479** đồng là tiền gốc và tiền lãi (20%/năm) không vượt quá lãi suất Nhà nước quy định, mà bị cáo đã thu được của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

+ Truy thu số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo đã thu từ những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan để trả lại tiền cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cụ thể như sau: Trả cho anh **Trần Văn M** số tiền 1.103.425 đồng; trả cho anh **Hồ Văn D** số tiền 12.688.355 đồng; trả cho anh **Đoàn Quang L** số tiền 10.684.932 đồng; trả cho anh **Nguyễn Văn A** số tiền 4.674.658 đồng; trả cho anh **Hồ Văn B** số tiền 15.080.137 đồng; trả cho anh **Lê Công T** số tiền 8.013.699 đồng; trả cho anh **Đinh Công B1** số tiền 2.942.466 đồng; trả cho anh **Võ Hoàng H1** số tiền 4.006.849 đồng.

+ Truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền nợ gốc mà những người đã vay của bị cáo nhưng chưa trả hết cho bị cáo, gồm những người sau: **Trần Văn M** số tiền 5.000.000 đồng; **Hồ Văn D** số tiền 10.000.000 đồng; **Hồ Văn B** số tiền 20.000.000 đồng; **Lê Công T** số tiền 10.000.000 đồng và **Võ Hoàng H1** số tiền 10.000.000 đồng.

[3]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Nguyễn Chí P** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

[4]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ giám đốc kiểm tra I);
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Ea H'Leo;
- Cơ quan thi hành án hình sự CA huyện Ea H'Leo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

Bùi Quốc Hà